

Phụ lục
CÔNG KHAI QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2025
(Kèm theo Quyết định số: 124/QĐ-BQL ngày 27 tháng 8 năm 2026 của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Đồng Tháp)

ĐVT: đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Trong đó	
					Văn phòng Ban Quản lý Khu kinh tế	Trung tâm Phát triển hạ tầng
1	2	3	4	5=4-3	6	
A	Quyết toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí					
I	Số thu phí, lệ phí	684.260.568	684.260.568		64.510.568	619.750.000
1	Lệ phí	1.355.000	1.355.000		1.355.000	
-	Lệ phí cấp phép xây dựng	1.355.000	1.355.000		1.355.000	
2	Phí	682.905.568	682.905.568		63.155.568	619.750.000
-	Phí thẩm định dự án đầu tư	63.155.568	63.155.568		63.155.568	
-	Phí sử dụng dịch vụ hạ tầng qua lại cửa khẩu quốc tế Dinh Bà, cửa khẩu quốc tế Thường Phước	619.750.000	619.750.000			619.750.000
II	Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại					
I	Chi sự nghiệp					
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên					
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên					
2	Chi quản lý hành chính	568.743.440	568.743.440		10.968.440	557.775.000
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	568.743.440	568.743.440		10.968.440	557.775.000
-	Phí thẩm định dự án đầu tư	10.968.440	10.968.440		10.968.440	

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Trong đó	
					Văn phòng Ban Quản lý Khu kinh tế	Trung tâm Phát triển hạ tầng
1	2	3	4	5=4-3	6	
-	<i>Phí sử dụng dịch vụ hạ tầng qua lại cửa khẩu quốc tế Dinh Bà, cửa khẩu quốc tế Thường Phước</i>	557.775.000	557.775.000			557.775.000
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ					
III	Số phí, lệ phí nộp NSNN	94.727.784	94.727.784		32.932.784	61.795.000
1	Lệ phí	1.355.000	1.355.000		1.355.000	
-	<i>Lệ phí cấp phép xây dựng</i>	1.355.000	1.355.000		1.355.000	
2	Phí	93.372.784	93.372.784		31.577.784	61.795.000
-	<i>Phí thẩm định dự án đầu tư</i>	31.577.784	31.577.784		31.577.784	
-	<i>Phí sử dụng dịch vụ hạ tầng qua lại cửa khẩu quốc tế Dinh Bà, cửa khẩu quốc tế Thường Phước</i>	61.795.000	61.795.000			61.795.000
B	Quyết toán chi ngân sách nhà nước					
I	Nguồn ngân sách trong nước	30.940.703.688	30.940.703.688		28.839.338.264	2.101.365.424
1	Chi quản lý hành chính	23.770.213.429	23.770.213.429		23.770.213.429	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	8.907.902.385	8.907.902.385		8.907.902.385	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	14.862.311.044	14.862.311.044		14.862.311.044	
-	<i>Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ (nguồn 12)</i>	6.098.575.042	6.098.575.042		6.098.575.042	
-	<i>Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ (nguồn 18)</i>	413.054.929	413.054.929		413.054.929	
-	<i>Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ (nguồn 23)</i>	8.350.681.073	8.350.681.073		8.350.681.073	

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Trong đó	
					Văn phòng Ban Quản lý Khu kinh tế	Trung tâm Phát triển hạ tầng
1	2	3	4	5=4-3	6	
2	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	31.000.000	31.000.000		31.000.000	
2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên					
2.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	31.000.000	31.000.000		31.000.000	
-	- Đào tạo sau đại học cho cán bộ, công chức (khoản 082)					
-	- Đào tạo khác trong nước (đào tạo lý luận chính trị, các lớp bồi dưỡng) ... cho cán bộ, công chức (khoản 083)	31.000.000	31.000.000		31.000.000	
3	Chi hoạt động kinh tế	6.997.597.898	6.997.597.898		4.896.232.474	2.101.365.424
3.1	Kinh phí thực hiện tự chủ					
3.2	Kinh phí không thực hiện tự chủ	6.997.597.898	6.997.597.898		4.896.232.474	2.101.365.424
-	Kinh phí không thực hiện tự chủ (khoản 332)	6.047.570.470	6.047.570.470		4.896.232.474	1.151.337.996
-	Kinh phí không thực hiện tự chủ (khoản 338)	950.027.428	950.027.428			950.027.428
4	Chi sự nghiệp môi trường	46.655.802	46.655.802		46.655.802	
4.1	Kinh phí thực hiện tự chủ					
4.2	Kinh phí không thực hiện tự chủ (khoản 278)	46.655.802	46.655.802		46.655.802	
5	Chi nguồn kinh phí hoạt động nghiệp vụ	95.236.559	95.236.559		95.236.559	
5.1	Kinh phí thực hiện tự chủ	95.236.559	95.236.559		95.236.559	
5.2	Kinh phí không thực hiện tự chủ					
II	Nguồn vốn viện trợ					
III	Nguồn vay nợ nước ngoài					